



# MỘT SỐ KINH NGHIỆM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGUYỄN TẤT THÀNH, TP. HỒ CHÍ MINH

ThS. TRẦN ÁI CẦM

Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành

Công tác kiểm định chất lượng đào tạo đang được triển khai ở các trường cao đẳng, đại học trong cả nước góp phần giúp người học lựa chọn những trường có chất lượng, làm cơ sở cho các nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực, đồng thời định hướng sự đầu tư của nhà nước nhằm tạo nguồn nhân lực theo những ngành nghề cần thiết cho sự phát triển của xã hội trong tương lai.

## 1. Hoạt động đánh giá chất lượng đào tạo

Là một tổ chức giáo dục thuộc khối tư thục mới thành lập, Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành (NTT) luôn nhận thức rằng chỉ có thể phát triển bền vững khi cung cấp được một dịch vụ đào tạo có chất lượng. Do đó, nhu cầu xây dựng hệ thống quản lý để đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng luôn được ưu tiên hàng đầu. Trường đã sớm thành lập “Ban đảm bảo chất lượng”, hoạt động có hiệu quả. Đến tháng 3 năm 2009, Ban đảm bảo chất lượng của Trường đã hoàn thành giai đoạn 1 (giai đoạn đánh giá trong) của quá trình kiểm định chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng NTT với một số nội dung chính như sau:

### 1.1. Xây dựng hệ thống quản lý phục vụ công tác kiểm định

Thực hiện mục tiêu quản lý chất lượng đào tạo để phát triển bền vững trong môi trường giáo dục ngày càng nhiều cạnh tranh, nhà trường đã triển khai thực hiện hệ thống bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, tiến đến quản lý chất lượng tổng thể trong tương lai.

Hiện tại, Ban bảo đảm chất lượng của trường đã triển khai được phần lớn các bước cần thiết như: đào tạo cho giảng viên, nhân viên về hệ thống quản lý chất lượng ISO, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng các quy trình làm việc...

## 1.2. Đổi mới quản lý đào tạo và chương trình đào tạo

Năm học 2008-2009, nhà trường đã chuyển đổi thành công từ hệ thống quản lý đào tạo theo niên chế sang hệ thống học chế tín chỉ ở bậc đào tạo cao đẳng. Học chế tín chỉ là nền tảng cơ bản cho việc chuyển đổi phương pháp đào tạo mới lấy người học làm trung tâm, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến để ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo.

### 1.3. Liên tục nâng cấp cơ sở vật chất

Nhà trường không ngừng xây mới, mở rộng và nâng cấp cơ sở vật chất để hoàn toàn đáp ứng nhu cầu dạy và học, phấn đấu trở thành trường đại học trong tương lai.

Đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho giảng dạy và học tập, hệ thống phòng thí nghiệm cho các chuyên ngành, mở rộng thư viện cho nhu cầu tham khảo sách của sinh viên,...

### 1.4. Mở rộng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng nhiều chế độ đãi ngộ

Hiện nay, các trường đang ở tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nhân lực. Tuy nhiên, với những chế độ đãi ngộ đặc biệt để thu hút người tài, xây dựng môi trường làm việc thân thiện tương trợ lẫn nhau, Trường Cao đẳng NTT đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc thu hút giảng viên.

## 2. Một số kết quả khảo sát - đánh giá

Năm 2010, thực hiện công tác đánh giá chất lượng đào tạo, nhà trường đã tiếp tục khảo sát ý kiến của sinh viên đang học, sinh viên đã tốt nghiệp. Chủ động chuẩn bị cho đánh giá ngoài, nhà trường đã khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên thực tập và các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên.

\*Khảo sát 1: Thống kê tổng quát về sinh viên tốt nghiệp



**Bảng 1: Thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp 2009 có việc làm  
(Tính đến ngày 24/12/2009 sau khi kết thúc chương trình học 3 tháng)**

Ngành	Số SV tốt nghiệp	Số SV có nhu cầu tìm việc	Số SV có việc làm	Tỉ lệ SV có việc làm/số SV có nhu cầu tìm việc	Số SV chưa có việc làm	Số SV chưa liên lạc được
Công nghệ Kỹ thuật điện-điện tử	63	47	36	73,47%	2	11
Kế toán	227	91	91	94,79%	5	-
Tài chính ngân hàng	185	30	30	52,63%	27	-
Công nghệ Kỹ thuật ôtô	47	5	5	100,00%	0	-
Tiếng Anh	33	30	30	100,00%	0	-
Tin học	50	28	28	87,50%	4	-
Quản trị kinh doanh	130	66	61	81,33%	9	5
Thư ký văn phòng	67	41	41	82,00%	9	-

**Bảng 2: Thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp năm 2010 có việc làm  
(Tính đến ngày 30/10/2010)**

Ngành	Số SV tốt nghiệp	Số SV có nhu cầu tìm việc	Số SV có việc làm	Tỉ lệ SV có việc làm/số SV có nhu cầu tìm việc	Số SV chưa có việc làm	Số SV chưa liên lạc được
Công nghệ May	65	62	43	69,35%	6	13
Công nghệ Kỹ thuật Ôtô	25	24	13	54,17%	5	6
Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng	31	28	20	71,43%	1	7
Công nghệ Hóa học	49	40	20	50,00%	4	16
Công nghệ Thực phẩm	65	56	31	55,36%	12	13
Tin học	76	52	30	57,69%	21	1
Tiếng Trung	26	22	9	40,91%	11	2
Tiếng Anh	17	17	11	64,71%	6	-
Tiếng Nhật	13	11	5	45,45%	6	-
Tài chính Ngân hàng	516	184	100	54,35%	52	32
Kế toán	189	95	52	54,74%	23	20
Quản trị kinh doanh	90	52	25	48,08%	12	15
Thư ký văn phòng	77	39	16	41,03%	4	19
Việt Nam học	111	67	24	35,82%	18	25

#### \* Nhận xét

Nhìn vào bảng thống kê, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có nhu cầu tìm việc và tìm được việc làm tại trường Nguyễn Tất Thành rất đáng quan.

Bảng 1 thống kê tại thời điểm 03 tháng sau khi kết thúc chương trình đào tạo, ở hầu hết các ngành tỉ lệ sinh viên có việc làm đều trên 50%, tỉ lệ có việc làm bình quân các ngành cả trường là 75%.

Bảng 2 cho thấy tình hình sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp được thống kê mới nhất trong tháng 10 năm 2010. Chỉ sau một tháng kết thúc chương trình học, tỉ lệ bình quân sinh viên có việc làm là 53% đối với bậc đào tạo cao đẳng.

Các số liệu sinh viên có việc làm trong thời gian ngắn sau khi tốt nghiệp (chỉ từ 1 đến 3 tháng) là 53% → 75% cho phép chúng tôi có cái nhìn lạc quan.

Cũng trong thống kê này, có điểm nổi bật đáng quan tâm là tỉ lệ sinh viên chưa có nhu cầu tìm việc

khá cao, chiếm 45%, trong đó có đến 37% sinh viên có nhu cầu học lên bậc học cao hơn. Qua trao đổi trực tiếp với các sinh viên, trường nhận thấy nhu cầu học lên bậc đại học của sinh viên là rất cao; những lý do chủ yếu được các em đưa ra là: yêu cầu của gia đình, thu nhập cao hơn nếu có bằng cấp cao hơn, áp lực bằng cấp của xã hội...

Như vậy, bên cạnh mục tiêu đào tạo cho sinh viên có được một nghề vững chắc khi ra trường, trường cũng hoàn toàn có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu học lên những bậc học cao hơn của sinh viên.

#### \*Khảo sát 2: Ý kiến doanh nghiệp về chất lượng đào tạo của sinh viên tốt nghiệp 2009 (thực hiện tháng 1 năm 2010)

- Tổng số sinh viên tốt nghiệp đang công tác tại các doanh nghiệp được khảo sát: 148 sinh viên, trong đó sinh viên làm việc đúng chuyên ngành



được đào tạo là 137 (92,7%) và không đúng chuyên ngành là 11 (7,43%).

*Bảng 3: Nhận xét về sinh viên tốt nghiệp Trường Cao đẳng NTT đang công tác tại doanh nghiệp:*

Câu hỏi	Mức độ đánh giá (tỉ lệ %)				
	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1. Được trang bị kiến thức chuyên ngành một cách đầy đủ và có hệ thống	12	73	13	2	0
2. Có năng lực tốt và phù hợp với công việc	20	53	26	1	0
3. Có tác phong phù hợp với môi trường làm việc	22	60	17	1	0
4. Chấp hành tốt chủ trương chính sách	24	55	21	0	0
5. Hòa nhập nhanh với môi trường làm việc	15	57	28	0	0
6. Tham gia tốt các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT	20	51	28	1	0
7. Có ý thức và khả năng khắc phục khó khăn trong công việc	18	59	23	0	0
8. Có khả năng và động lực học tập để nâng cao trình độ	22	60	18	0	0

#### Nhận xét

- Tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành rất cao: 92%. Sinh viên tốt nghiệp Trường Cao đẳng NTT có khả năng sớm đảm nhận công việc tại doanh nghiệp chiếm tỉ lệ 79%.

- Phân tích kết quả khảo sát cho thấy các doanh nghiệp đánh giá khá tốt về kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng của sinh viên được đào tạo tại Trường Cao đẳng NTT phù hợp với thực tế yêu cầu công việc.

- Các câu hỏi từ 1 đến 4 chủ yếu đề cập đến kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, tỉ lệ đạt nhận xét tốt lên đến 75 – 85%.

- Các câu hỏi từ 5 đến 8 đề cập đến khả năng thích ứng trong công việc, trong sinh hoạt, tỉ lệ đánh giá tốt đã thấp hơn, từ 70 – 80%.

- Các kết quả khả quan này mang đến sự khích lệ đối với nhà trường. Tuy nhiên, chúng tôi cũng không quá lạc quan, bởi vì đây chỉ mới là bước đầu khảo sát ý kiến từ bên ngoài nhà trường, vì những lý do sau:

+ Các khảo sát này là do nhà trường tự thiết kế gửi đến các doanh nghiệp có tuyển dụng sinh viên của mình, chưa có sự so sánh cụ thể với sinh viên các trường khác do một bên thứ ba khảo sát.

+ Được đánh giá tốt là những sinh viên hàng đầu tại trường Nguyễn Tất Thành, đa số họ đã sớm

được tuyển dụng tại các doanh nghiệp khi kết thúc các đợt thực tập. Do đó, mặt bằng trình độ của những sinh viên này có thể cao hơn so với mặt bằng trình độ chung của sinh viên tại trường.

Trong tương lai gần, chúng tôi sẽ tổ chức khảo sát ý kiến doanh nghiệp cho tất cả các sinh viên được gửi đến thực tập tại doanh nghiệp, điều này sẽ phản ánh đúng hơn mặt bằng trình độ chung của sinh viên nhà trường.

Các khảo sát của sinh viên khi thực tập ở năm thứ hai và thứ ba sẽ được so sánh với các khảo sát sau khi tốt nghiệp để đánh giá sự tiến bộ của sinh viên qua từng năm. Điều này là cần thiết để chuẩn bị cho sự đánh giá của một bên thứ ba so sánh về chất lượng đào tạo giữa các tổ chức giáo dục tại Việt Nam trong tương lai.

#### \* Khảo sát 3: Ý kiến của sinh viên về điều kiện học tập tại Trường Cao đẳng NTT (thực hiện tháng 10 năm 2010)

*Bảng 4: Ý kiến của sinh viên về điều kiện học tập tạo Trường Cao đẳng NTT*

Câu hỏi	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				
	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1. Công tác Quản lí - Đào tạo	8	39	41	10	2
2. Chất lượng giảng dạy	11	42	39	8	0
3. Cơ sở vật chất (giảng đường, kí túc xá, trang thiết bị học tập)	5	30	35	24	6
4. Chất lượng phòng thí nghiệm, thực hành máy tính	2	24	39	25	10
5. Chất lượng các kì thực tập - đề án thực hành	8	41	43	8	0
6. Đánh giá chung	6	42	40	9	3

#### Nhận xét

- Nhà trường đã gửi phiếu khảo sát tới 200 sinh viên bậc cao đẳng kết thúc năm thứ nhất và năm thứ hai, nhưng chỉ có 174 mẫu trả lời với số liệu thống kê như trên.

- Có thể nhận thấy, trong số những lĩnh vực được hỏi về điều kiện học tập tại trường, sinh viên đánh giá cao nhất về chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, tỉ lệ được đánh giá tốt lên đến 53%. Điều này được khẳng định lần nữa, ở câu hỏi 5, chất lượng các đợt thực tập và đề án thực hành cũng được đánh giá cao, tỉ lệ đánh giá tốt là 49%.

- Công tác quản lí đào tạo cũng được đánh giá tốt với tỉ lệ 47%, đây là bộ phận có liên quan chủ yếu đến các hoạt động học tập của sinh viên tại trường.



- Trong các tiêu chuẩn đánh giá về điều kiện học tập, qua khảo sát sinh viên đã lưu ý nhà trường cần cải thiện hơn nữa chất lượng của các phòng thực hành thí nghiệm và đặc biệt là phòng thực hành máy tính chưa đáp ứng được về số lượng máy và tốc độ phục vụ hoạt động học tập của sinh viên.

- Đánh giá chung, có 48% sinh viên hài lòng về điều kiện học tại trường, 3% sinh viên đánh giá các mặt còn yếu kém.

### 3. Kết luận

Qua khảo sát các đối tượng sinh viên đã tốt nghiệp, sinh viên đang học tại trường, các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên Trường Cao đẳng NTT và qua bảng thống kê tỉ lệ có việc làm, hiệu quả làm việc của sinh viên tại các doanh nghiệp, có thể thấy vấn đề chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng NTT đã được quan tâm đúng mức và đạt kết quả đáng khích lệ.

Tuy nhiên, nhiệm vụ quan trọng của nhà trường hiện nay và trong thời gian tới là ổn định chất lượng đào tạo cũng như luôn luôn cải tổ, vươn lên không ngừng, tự hoàn thiện để ngày càng khẳng định giá trị thương hiệu của mình thông qua trình độ của sinh viên tốt nghiệp tại trường. Đây là vấn đề còn nhiều thách thức.

Để trả lời cho câu hỏi này, nhà trường phải lưu

tâm đến chất lượng trong tất cả các hoạt động của mình, có được sự hiểu biết, cam kết và hợp tác của tất cả các thành viên trong trường, đặc biệt là nhóm lãnh đạo, để triển khai và đạt đến trình độ Quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management - TQM).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành 2009, *Báo cáo tự đánh giá* – trang 22, 23.

2. Vĩnh Hà, 2010, *Trên 50% trường Đại học tự đánh giá chất lượng*, Tuổi trẻ, số 323-2010, 27/11, trang 8.

3. Chea 2010, *Recognized Accrediting Organizations*, viewed 30 Aug 2010, <http://www.Chea.org>.

4. Judith S. Eaton 2009, *An overview of U.S. Accreditation*, viewed 30 Aug 2010, <http://www.Chea.org>.

### SUMMARY

*The article introduces some achievements in the training quality accreditation at Nguyen Tat Thanh college. Considering training quality as the top priority, the College has set an accreditation system of training quality, applied credit-based and learner-centered models, renovated teaching/learning methods, and therefore has gained initial success as mentioned in the article.*

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Dự án Việt-Bỉ, Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học sư phạm, 2010.

7. Đặng Thị Minh Thu, *Phát triển năng lực chủ động tích cực học tập của học sinh trong dạy học Hóa học thông qua hình thức dạy học dự án*, 2010.

### SUMMARY

*Training of general physicians at Hanoi University of Medicine is looked at from 3 perspectives: status, causes and solutions. From the status of intake, students with high grades at the entrance examination and study outcomes in chemistry the author analysis this by external factors (curriculum, methods, class size) and internal factors (learners, lecture halls, textbooks... lecturers; teaching methods, working relations, teaching load) and proposes some measures to the university, lecturers and students for improving of quality.*

## Dạy và học...

(Tiếp theo trang 45)

điều chỉnh quá trình dạy học, dùng điểm này thay cho các hình thức kiểm tra, chấm điểm truyền thống vẫn đang được áp dụng hiện nay.

Hy vọng trong những năm học tới, bộ môn Hóa học sẽ áp dụng được các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo bác sĩ đa khoa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo - *Chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa*, 2001.

2. Bộ Ytế- Trường Đại học Y Hà Nội, *Qui chế đào tạo đại học hệ chính quy*, 2006.

3. Trường Đại học Y Hà Nội, *Điểm chuẩn tuyển sinh năm học 2008-2009; 2009-2010*.

4. Trường Đại học Y Hà Nội, *Kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2008-2009, 2009-2010*.

5. Trường Đại học Y Hà Nội, *Bảng điểm học phần I, học phần II môn Hóa học năm học 2008-2009, 2009-2010*.